

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH VÀ ĐỀ ÁN

THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 456/QĐ-TTG NGÀY 20 THÁNG 3 NĂM 2026 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Kế hoạch tại Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)

A. NHÓM DỰ ÁN TRUNG ƯƠNG

I. Tên dự án

STT	Dự án	Cơ quan chủ trì	Nguồn vốn	Tiến độ	KPI đầu ra
1	Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông cấp quốc gia. Nhiệm vụ gồm:	Bộ Công an	Ngân sách trung ương và nguồn vốn hợp pháp khác	2026 - 2028	Trung tâm cấp quốc gia vận hành 24/7
1.1	Trung tâm dữ liệu chính; vỏ trạm; trang thiết bị công nghệ số, công nghệ thông tin; phần mềm; phần mềm nghiệp vụ dùng chung; trang thiết bị khác				Trung tâm cấp quốc gia vận hành 24/7
1.2.	Trung tâm dữ liệu dự phòng và phục hồi thảm họa				Bảo đảm dự phòng cấp quốc gia
1.3.	Nền tảng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu TTATGT quốc gia				Kết nối liên thông toàn hệ thống
1.4.	Nền tảng AI, dữ liệu lớn, bản đồ số dùng chung phục vụ giám sát và điều hành giao thông				Hình thành kho mô hình AI dùng chung
1.5.	Nền tảng dịch vụ công giao thông dùng chung				Cung cấp dịch vụ công toàn trình
1.6.	Bảo đảm giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an ninh thông tin mạng				Bảo đảm giám sát 24/7

1.7	Bảo đảm bảo vệ dữ liệu và quản trị truy cập				100% truy cập và thao tác tác động đến dữ liệu được kiểm soát, lưu vết, bảo đảm tính toàn vẹn và phục vụ truy vết chuỗi chứng cứ điện tử.
1.8	Hệ thống đánh giá, kiểm định mô hình AI				100% mô hình AI được đánh giá
1.9	Kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia; kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành; hệ thống camera của đơn vị quản lý đường cao tốc...				Kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định
1.10	Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu thực tiễn				
2	Hệ thống giám sát bảo đảm TTATGT, an ninh trật tự trên các tuyến giao thông do Cục Cảnh sát giao thông quản lý. Nhiệm vụ gồm:	Bộ Công an	Ngân sách trung ương và nguồn vốn hợp pháp khác	2026 - 2028	Hoàn thành hành lang ưu tiên
2.1	Trang thiết bị công nghệ số, công nghệ thông tin; phần mềm; trang thiết bị khác				Đầu tư trang thiết bị công nghệ số, công nghệ thông tin, phần mềm, trang thiết bị khác theo thiết kế
2.2	Hạ tầng truyền dẫn				Hạ tầng truyền dẫn theo thiết kế
2.3	Lắp đặt hệ thống camera giám sát trên các tuyến giao thông				Hoàn thành lắp đặt hệ thống camera giám sát trên các tuyến theo thiết kế và kết nối về Trung tâm cấp 1
2.4	Hệ thống xử lý - lưu trữ vùng				Hình thành cụm xử lý - lưu trữ vùng theo thiết kế
2.5	Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu thực tiễn				

II. Nội dung thực hiện:

1. Đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông cấp quốc gia

- *Chủ đầu tư dự án:* Cục Cảnh sát giao thông.

- *Địa điểm đầu tư:* Tại Cục Cảnh sát giao thông. Quá trình đầu tư, kế thừa, tận dụng nhà trạm, hạ tầng, trang thiết bị Công nghệ thông tin của Trung tâm dữ liệu dùng chung, phục vụ cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu camera thuộc Dự án 1/Đề án 165 “Đầu tư lắp đặt camera giám sát, chỉ huy điều hành giao thông phục vụ an ninh trật tự và xử lý vi phạm hành chính” làm Trung tâm dự phòng cho Trung tâm cấp 1 theo quy định của pháp luật, bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí.

- *Thời gian thực hiện:* 2026 - 2028.

2. Đầu tư hệ thống giám sát bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an ninh trật tự lắp đặt trên các tuyến giao thông do Cục Cảnh sát giao thông quản lý.

- *Chủ đầu tư dự án:* Cục Cảnh sát giao thông.

- *Địa điểm đầu tư:* Tại Cục Cảnh sát giao thông; trên các tuyến giao thông do Cục Cảnh sát giao thông quản lý; nơi đặt cụm xử lý - lưu trữ vùng.

- *Thời gian thực hiện:* 2026 - 2028.

3. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện 02 dự án: 4.867 tỷ đồng (số liệu này sẽ được rà soát, xác định cụ thể khi lập, thẩm định và phê duyệt đầu tư từng dự án theo quy định của pháp luật).

- Quá trình thực hiện 02 dự án, căn cứ vào yêu cầu thực tiễn, tình hình trật tự, an toàn giao thông, để bảo đảm hiệu quả đầu tư, khả năng cân đối vốn, Bộ trưởng Bộ Công an điều phối linh hoạt nguồn kinh phí giữa 02 dự án thành phần bảo đảm hiệu quả đầu tư, đúng tiến độ của Đề án số 456 và theo quy định của pháp luật.

B. NHÓM DỰ ÁN ĐỊA PHƯƠNG

I. Tên dự án

STT	Dự án	Cơ quan chủ trì	Nguồn vốn	Tiến độ	KPI đầu ra
1	Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông cấp tỉnh. Nhiệm vụ gồm:	UBND tỉnh, thành phố	Ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác	2026 - 2028	34/34 Trung tâm vận hành
1.1	Xây dựng mới hoặc nâng cấp, sửa chữa nhà trạm				34/34 Trung tâm vận hành
1.2	Vỏ trạm, trang thiết bị công nghệ số, công nghệ thông tin, phần mềm, bảo đảm an ninh an toàn hệ thống, kết nối với Trung tâm cấp 1; trang thiết bị khác				34/34 Trung tâm vận hành
1.3	Kết nối hệ thống đèn tín hiệu giao thông phục vụ điều khiển giao thông; hệ thống camera giao thông của địa phương, camera giao thông của tổ chức, cá nhân...				Hoàn thành kết nối theo lộ trình
1.4	Hệ thống truyền dẫn và kết nối dữ liệu				Kết nối với Trung tâm cấp 1
1.5.	Nhiệm vụ khác theo yêu cầu thực tiễn				
2	Hệ thống giám sát bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an ninh trật tự trên các tuyến giao thông do địa phương quản lý. Nhiệm vụ gồm:	UBND tỉnh, thành phố	Ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác	2026 - 2028	Hoàn thành theo quy hoạch địa phương
2.1	Trang thiết bị công nghệ số, công nghệ thông tin; phần mềm; trang thiết bị khác				Đầu tư trang thiết bị công nghệ số, công nghệ thông tin; phần mềm; trang thiết bị khác theo thiết kế

2.2	Hạ tầng truyền dẫn	Hạ tầng truyền dẫn theo thiết kế
2.3	Lắp đặt hệ thống camera giám sát trên các tuyến giao thông	Hoàn thành lắp đặt hệ thống camera giám sát trên các tuyến theo thiết kế kết nối về Trung tâm cấp 2
2.4	Hệ thống xử lý - lưu trữ vùng	Hình thành cụm xử lý - lưu trữ vùng theo thiết kế
2.5	Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu thực tiễn	

II. Nội dung thực hiện

1. Đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông cấp tỉnh

- Chủ đầu tư dự án: Công an tỉnh, thành phố thực hiện với dự án của địa phương.
- Địa điểm đầu tư: Tại Phòng Cảnh sát giao thông.
- Thời gian thực hiện: 2026 - 2028.

2. Đầu tư hệ thống giám sát bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an ninh trật tự trên các tuyến giao thông do địa phương quản lý.

- Chủ đầu tư dự án: Công an tỉnh, thành phố thực hiện với dự án của địa phương.
- Địa điểm đầu tư: Tại Phòng Cảnh sát giao thông; trên các tuyến giao thông do địa phương quản lý; nơi đặt cụm xử lý - lưu trữ vùng.
- Thời gian thực hiện: 2026 - 2028.

3. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện nhóm dự án của 34 địa phương: 9.994 tỷ đồng. Trong đó:

- 10 địa phương nhóm 1 (TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP. Hải Phòng, TP. Đà Nẵng, TP. Huế, TP. Cần Thơ, TP. Bắc Ninh, TP. Đồng Nai và 02 địa phương: Hưng Yên, Ninh Bình), dự kiến kinh phí đầu tư: 352,5 tỷ đồng/một địa phương.
- 19 địa phương nhóm 2 (An Giang, Cà Mau, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Gia Lai, Khánh Hoà, Lâm Đồng, Nghệ An, Lào Cai, Phú

Thọ, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Tây Ninh, Thái Nguyên, Thanh Hoá, Vĩnh Long, Tuyên Quang, Quảng Ninh, Hà Tĩnh), dự kiến kinh phí đầu tư: 283 tỷ đồng/một địa phương;

- 05 địa phương nhóm 3 (Lai Châu, Điện Biên, Cao Bằng, Sơn La, Lạng Sơn), dự kiến kinh phí đầu tư: 218,4 tỷ đồng/một địa phương.

(số liệu này sẽ được rà soát, xác định chính xác khi lập, thẩm định, phê duyệt đầu tư từng dự án theo đúng quy định của pháp luật).

4. Quá trình thực hiện dự án, căn cứ vào yêu cầu thực tiễn, tình hình trật tự, an toàn giao thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố điều phối linh hoạt nguồn kinh phí 02 dự án bảo đảm hiệu quả đầu tư, đúng tiến độ của Đề án số 456 và theo quy định của pháp luật.

C. BỘ CHỈ SỐ KẾT QUẢ ĐẦU RA ĐẾN NĂM 2030

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu
1	Trung tâm cấp quốc gia đưa vào vận hành	01 Trung tâm
2	Trung tâm cấp tỉnh kết nối với Trung tâm cấp quốc gia	34/34 Trung tâm
3	Tỷ lệ dữ liệu về TTATGT, dữ liệu giao thông trọng yếu được kết nối, chia sẻ	100%
4	Tỷ lệ xử lý vi phạm hành chính về TTATGT bằng phương thức điện tử	$\geq 90\%$
5	Thời gian phát hiện và điều phối xử lý sự cố giao thông, tai nạn giao thông	Giảm $\geq 50\%$ so với trước khi triển khai Đề án
6	Độ sẵn sàng hệ thống	$\geq 99,5\%$
7	Tỷ lệ mô hình AI được kiểm định, đánh giá trước khi vận hành	100%
8	Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp	$\geq 90\%$
9	Tỷ lệ dự án hoàn thành đúng tiến độ	$\geq 95\%$
10	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công	$\geq 95\%$ kế hoạch

Việc lập, thẩm định, phê duyệt từng dự án cụ thể (gồm các cơ chế, chính sách đặc thù, tổng mức đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn và các vấn đề có liên quan) được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.